TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**158**/2025/HS-PT
Ngày 05/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phước Lê H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam *(nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, thành phố Đà Nẵng)*.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Phước Lê H, sinh ngày 12/3/1973, tại Quảng Nam, nơi cư trú: Số E, L, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (N là phường T, thành phố Đà Nẵng*)*; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1*(chết)* và bà Lê Thị L *(còn sống)*; sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Ánh T và có 01 con, sinh năm 1998; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* về tội Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong tháng 7 năm 2021*(Bản án số: 79/2017/HSST)*.

Ngày 11/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", *Bản án số 17/2020/HSST)*

Về nhân thân:

- Ngày 18/8/2009, bị Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 12/10/2009 đình chỉ điều tra bị can, ngày 06/11/2009, VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 06/11/2016, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, C đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 2005, Nơi cư trú: Phường H, thành phố Đà Nẵng (là cháu ruột của bị cáo). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước Lê H có ông Phạm Xuân T1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q *(Nay là thành phố Đà Nẵng).* Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 04/01/2022, Vũ Trọng T2 đến quán C1 Số H đường L, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam của Nguyễn Phước Lê H để nói chuyện về việc T2 nợ tiền H trước đó. Khi T2 đến quán L1 với H thì xảy ra mâu thuẫn trong việc T2 nợ tiền H chưa trả nhưng T2 nói đã trả rồi. Lúc này, H bực tức cầm nửa viên gạch *(loại gạch xây dựng 6 lỗ)* dọa đánh T2 nên T2 bỏ chạy ra khỏi quán. Sau đó, H bỏ nửa viên gạch xuống và gọi T2 vào lại quán để tiếp tục nói chuyện. Khi T2 vào lại quán L1 thì bất ngờ H cầm ly thủy tinh *(loại ly uống nước)* đánh vào đầu T2, T2 đưa tay trái lên đỡ thì ly thủy tinh văng khỏi tay H trúng vào trán T2 gây thương tích, đồng thời mảnh vỡ của ly gây thương tích trên cẳng tay phải của T2. T2 bỏ chạy và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ.

- Hậu quả: Vũ Trọng T2 bị hai vết thương vùng trán #03cm, 02cm; vết thương cẳng tay phải #03 cm.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 566/KLTTCT-TTPY ngày 24/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: 01*(một)* sẹo kích thước nhỏ vùng trán phải; 01*(một)* sẹo kích thước nhỏ vùng trán trái; Vết thương cẳng tay phải #3cm *(theo ghi nhận trong Bản tóm tắt bệnh án điều trị)* hiện tại đã lành tốt, khó nhận biết.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Trọng T2 tại thời điểm giám định là **06%** *(sáu phần trăm)*.

* Tại Bản kết luận giám định Pháp Y tâm thần theo trưng cầu số 75/KLGĐ ngày 14/01/2025 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực miền T xác định:

Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách sau chấn thương sọ não (G40)/Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách sau chấn thương sọ não (G40)/Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách sau chấn thương sọ não (G40)/Tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 10/06/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng *(nay là TAND khu vực 5, TP Đà Nẵng)* đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước Lê H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Về Hình phạt: Căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Lê H 09 *(chín)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Phước Lê H có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chữa bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phước Lê H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã kết luận, giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chữa bệnh vì hiện tại bị cáo đang bị bệnh rối loạn tâm thần *(đau đầu liên tục)*.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Phước Lê H thống nhất về nội dung kháng cáo của bị cáo, momg HĐXX xem xét tọa điều kiện cho bị cáo được chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Lê H theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng *(nay là TAND khu vực 5, TP Đà Nẵng)* xét xử bị cáo H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo tình tiết định khung (tái phạm nguy

hiểm) quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi cũng như về nhân thân của bị cáo, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo 09 *(chín)* tháng tù là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, ngoài ý kiến bị cáo trình bày về bệnh tật, trong khi đó tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Lê H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Xuân T1 người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có quan điểm luận cứ bào chữa và đề nghị như sau:

Về tội danh: Luật sư hoàn toàn thống nhất với kết luận của bản án sơ thẩm số 69/2025/HSST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng *(nay là TAND khu vực 5, TP Đà Nẵng)* xét xử bị cáo, nên không có tranh luận về tội danh.

Về hình phạt: Luật sư cho rằng, hiện nay bị cáo là người đang bị bệnh động kinh, tâm thần phân liệt thể Paranoid *(F20.0)*, là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi *(do bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não)* luôn lên cơn động kinh co giật, phải thường xuyên điều trị bệnh; cần phải có người thân theo dõi, vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 09 *(chín)* tháng để cải tạo, giáo dục bị cáo là không cần thiết đối với người phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi,vì vậy, nhằm thể hiện tính nhân đạo khoan hồng, pháp luật XHCN và tính nhân văn đối với người phạm tội khi bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2017)*, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H khai nhận khoảng 18 giờ 00 ngày 04/01/2022, tại nhà của bị cáo số H đường L, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng*)*, do có mâu thuẫn với anh T2 do nợ tiền của bị cáo chưa trả nhưng nói đã trả, nên bị cáo có dùng ly thủy tinh đánh vào đầu anh T2, anh T2 đưa tay lên đỡ thì ly thủy văng trúng vào người anh T2 gây thương tích 06%. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng *(nay là TAND khu vực 5, TP Đà Nẵng)*đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung *(tái phạm nguy hiểm)* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. *(lý do bị cáo đã có tiền án nhưng chưa được xóa án tích)*.Bị cáo cho rằng mức hình phạt 09 *(chín)* tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo giáo dục là quá nặng, nhiêm khắc, hiện tại bản thân bị cáo là bị bệnh trước đây do bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não, phải thường xuyên điều

trị bệnh, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, vì vậy, bị cáo xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chữa bệnh.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của con người, là khách thể luân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất của vụ án, hậu quả do hành vi gây ra, đồng thời cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, qua đó áp dụng khoản 1 Điều 54 BVLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 *(chín)* tháng tù là phù hợp, không nặng, trong đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tình trạng bệnh lý là người là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi . Xét bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là người có nhân thân xấu, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS. Mặt khác, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng tại giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài việc trình bày về bệnh lý và mục đích xin chữa bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của Luật sư người bào chữa cho bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Phước Lê H**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2025/HS-ST ngày 10/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng *(nay là TAND khu vực 5, TP Đà Nẵng)* về hình phạt.

1.2. *Căn cứ:* Điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* .

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phước Lê H**: **09 *(chín)*** tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. ***Về án phí****:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước Lê H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5, TPĐN;
- CQCSĐT Công an TPĐN;
- Toà án nhân dân khu vực 5 TPĐN
- Phòng THA DS khu vực 5, TPĐN;
- Trại tạm giam CATP ĐN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển